

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 274/2022/HNST ngày 30/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông NMH; sinh năm 1959;

Địa chỉ: 196F TBT, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà NTNH; sinh năm 1965;

Địa chỉ: 165E-171 CQ, phường NCT, Quận Y, Thành phố

Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông NMH và bà NTNH đoàn tụ nhưng không thành vào ngày 15/9/2022. Ông NMH và bà NTNH đã thật sự tự nguyện ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về con chung: Ông NMH và bà NTNH cùng khai không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông NMH và bà NTNH cùng khai trong quá trình chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông NMH và bà NTNH cùng khai không có nợ chung hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông NMH và bà NTNH thỏa thuận mỗi người chịu 50% lệ phí Tòa án về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông NMH và bà NTNH thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông NMH và bà NTNH cùng khai không có con chung.
- Về tài sản chung: Ông NMH và bà NTNH cùng khai trong quá trình chung sống hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông NMH và bà NTNH cùng khai không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) do ông NMH và bà NTNH mỗi người chịu 150.000 đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng ông Hg và bà Hh đã nộp theo biên lai thu tiền số [AA/2021/0010123](#) ngày 30/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hg và bà Hh đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- UBND Phường 10, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (GCNKH số 70, Quyển số 01/2008 ngày 29/10/2028);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Kim Liên